

Số: 584/2024/QĐST-DS

Quận 7, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Viết Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Rành;
- Ông Nguyễn Như Thủy.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2024/DSST ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N,

Địa chỉ trụ sở: Số B đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 5 năm 2024)

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Minh L,

2/ Bà Lê Thị Ánh T,

3/ Ông Lê Anh T1.

Cùng địa chỉ: Số A đường L, khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng N, ông Nguyễn Minh L, bà Lê Thị Ánh T và ông Lê Anh T1 cùng thống nhất:

2.1.1. Đến ngày 19/9/2024, ông Nguyễn Minh L và bà Lê Thị Ánh T còn

nợ **Ngân hàng N** số tiền nợ gốc: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi: 545.273.972 đồng. Tổng cộng: 2.545.273.972 đồng (Hai tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 6380-LAV-202100955 ngày 20/12/2021.

2.1.2. Đến ngày 19/9/2024, ông **Lê Anh T1** còn nợ **Ngân hàng N** số tiền nợ gốc: 1.600.000.000 đồng; nợ lãi: 436.219.177 đồng; Tổng cộng: 2.036.219.177 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng số 6380-LAV-202100954 ngày 20/12/2021.

2.1.3. Kể từ ngày 20/9/2024, ông **Nguyễn Minh L**, bà **Lê Thị Ánh T** và ông **Lê Anh T1** còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6380-LAV-202100955 ngày 20/12/2021 và hợp đồng tín dụng số 6380-LAV-202100954 ngày 20/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

2.2. Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31/10/2024, ông **Nguyễn Minh L**, bà **Lê Ánh T** và ông **Lê Anh T1** có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên cho **Ngân hàng N**.

2.3. Trong trường hợp đến hết ngày 31/10/2024, ông **Nguyễn Minh L**, bà **Lê Thị Ánh T** và ông **Lê Anh T1** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì **Ngân hàng N** có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo hiện trạng thực tế là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại: **5 Khu phố E, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông **Nguyễn Minh L** và bà **Lê Thị Ánh T** và theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 26810/2001 do **Ủy ban nhân dân Thành phố H** cấp ngày 15/11/2001, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 14/10/2019 để thu hồi nợ.

2.4. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không thu hồi đủ nợ thì ông **Nguyễn Minh L**, bà **Lê Thị Ánh T** và ông **Lê Anh T1** có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho **Ngân hàng N** cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dư trả nợ cho **Ngân hàng N** thì ông **Nguyễn Minh L**, bà **Lê Thị Ánh T** và ông **Lê Anh T1** được nhận lại số tiền dư nói trên.

2.5. Trường hợp ông **Nguyễn Minh L**, bà **Lê Thị Ánh T** và ông **Lê Anh T1** thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho **Ngân hàng N** thì **Ngân hàng N** có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính các giấy tờ sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại: **5 Khu phố E, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông **Nguyễn Minh L** và bà **Lê Thị Ánh T** và theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 26810/2001 do **Ủy ban nhân dân Thành phố H** cấp ngày 15/11/2001, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 14/10/2019.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Minh L, bà Lê Thị Ánh T và ông Lê Anh T1 cùng chịu, ông Nguyễn Minh L, bà Lê Thị Ánh T và ông Lê Anh T1 hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh L và bà Lê Thị Ánh T phải liên đới chịu 82.905.479 đồng (T2 mươi hai triệu chín trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng); ông Lê Anh T1 phải chịu 72.724.384 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 56.165.659 (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp đồng theo biên lai thu số 0019242 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT (Việt Phương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Viết Bình